TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 19 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 603/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: xx đường Khuông Việt, phường xx, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Huỳnh K T, sinh năm 1991; địa chỉ: x đường Hòa Bình, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đ và bà Huỳnh K T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 104/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/6/2011 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung:

Ông Trần Đ và bà Huỳnh K T có 02 con chung là trẻ Trần B H (nữ, sinh ngày 19/02/2012) và trẻ Trần B Th (nam, sinh ngày 11/02/2015). Giao cho bà Huỳnh K T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trần B H (nữ, sinh ngày 19/02/2012) và trẻ Trần B Th (nam, sinh ngày 11/02/2015). Ông Trần Đ cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng/trẻ, hai trẻ là 20.000.000 đồng/tháng.

Hai bên giao nhận trực tiếp vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10/01/2021 cho đến khi phát sinh các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Trường hợp nhu cầu chi tiêu để nuôi dưỡng các trẻ tăng lên theo thời gian thì hai bên sẽ tự thỏa thuận điều chỉnh tăng mức cấp dưỡng.

Trường hợp ông Đ chậm giao tiền cấp dưỡng nuôi con thì bà T không yêu cầu ông Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm giao tương ứng với thời gian chậm giao.

Việc giao nhận con do hai bên tự thực hiện ngay khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần Đ được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Đ và bà Huỳnh K T phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0052527 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Trần Đ và bà Huỳnh K T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Đương sự;
- UBND phường Phú Trung, quận Tân Phú;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Cơ Dũng